

Bản án số: **1054/2018/HNGĐ – ST**

Ngày: 27/9/2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huân
2. Bà Phan Thị Diệu Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 và ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 405/2018/TLHNGĐ-ST, ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 135/2018/QĐST-HPT ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hoài P - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 417 Kênh H, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T - sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 327/7 Đường A, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 173/2002, quyển số 01 ngày 09/10/2002 do Ủy ban nhân dân phường 19, quận Tân Bình cấp nay là Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 327/7 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà dọn về nhà cha mẹ sống. Nguyên nhân do ông T thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện gây gổ. hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay bà không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 05/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bà P có đơn đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà và xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T theo luật định.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 05/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Hoài P và ông Nguyễn Minh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra, ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 173/2002, quyền số 01 ngày 09/10/2002 do Ủy ban nhân dân phường 19, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú) cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Hoài P và ông Nguyễn Minh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông T có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải

quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Bà P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà P, ông T theo qui định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện mâu thuẫn giữa bà P và ông T trầm trọng. Mặt khác, ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa, thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

* Về quan hệ con chung: ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Bà P yêu cầu được nuôi cả hai con chung là Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 05/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011. Hội đồng xét xử nhận thấy: yêu cầu được nuôi cả hai con của bà P là phù hợp với nguyện vọng của trẻ và thực tế hiện hai trẻ đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón đi học nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P.

* Về cấp dưỡng : Ông T vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà P không yêu cầu.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà P khai không có. Nếu sau này ông T có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

3. Về án phí : Bà Huỳnh Thị Hoài P phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Hoài P được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 173/2002, quyền số 01 ngày 09/10/2002 do Ủy ban nhân dân phường 19, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú) cấp cho bà Huỳnh Thị Hoài P và ông Nguyễn Minh T không còn giá trị kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Giao hai con chung là Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 05/4/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 cho bà Huỳnh Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Minh T do bà P không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà P khai không có. Nếu sau này ông T có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Hoài P phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà P đã nộp theo biên lai thu số 0012015 ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM
- VKSND Quận Tân Phú
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Tân Phú

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

- Dương sự
- UBND phường Hòa Thạnh,
Quận Tân Phú, Tp. HCM
- Lưu

Trần Anh Tuấn